

Số: 21./2024/CV-SGBT

(V/v giải trình nguyên nhân Giảm LNST sau Kiểm toán)

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội**  
**Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**

Công ty CP Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (gọi tắt là Công Ty) xin giải trình nguyên nhân tăng khoản lỗ sau khi kiểm toán trên Báo cáo Tài chính riêng năm 2023 và Báo cáo Tài chính hợp nhất 2023 của Công ty CP Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây như sau:

### I – Kết quả kinh doanh 2023 Báo cáo riêng

Chỉ tiêu	Mã số	Số sau kiểm toán	Số trước kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	4	5		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.134.636.901.685	1.134.636.901.685	0	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	1.134.636.901.685	1.134.636.901.685	0	
4. Giá vốn hàng bán	11	1.080.637.748.216	1.080.659.660.189	-21.911.973	
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>	<b>53.999.153.469</b>	<b>53.977.241.496</b>	<b>21.911.973</b>	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	47.093.453.727	47.093.453.725	2	
7. Chi phí tài chính	22	116.529.180.720	76.968.960.899	39.560.219.821	[1]
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	35.020.836.090	35.020.836.090	0	
9. Chi phí bán hàng	25	22.729.620.481	22.729.620.465	16	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22.507.796.438	22.270.400.211	237.396.227	[2]
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>	<b>-60.673.990.443</b>	<b>-20.898.286.354</b>	<b>-39.775.704.089</b>	
12. Thu nhập khác	31	282.223.260	282.223.260	0	
13. Chi phí khác	32	76.107.687	76.106.374	1.313	
<b>14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>206.115.573</b>	<b>206.116.886</b>	<b>-1.313</b>	
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>-60.467.874.870</b>	<b>-20.692.169.468</b>	<b>-39.775.705.402</b>	
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0	
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>	<b>-60.467.874.870</b>	<b>-20.692.169.468</b>	<b>(39.775.705.402)</b>	[3]

[1] Nguyên nhân thay đổi do Kiểm toán điều chỉnh lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bia Sài Gòn Bình Tây. Do đó Công ty phải lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty con Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bia Sài Gòn Bình Tây làm cho chi phí tài chính tăng lên một khoản tương ứng.

[2] Nguyên nhân thay đổi do Kiểm toán đề nghị Công ty lập dự phòng 2 khoản nợ phải thu khó đòi do đó làm chi phí Quản lý doanh nghiệp tăng lên khoản tương ứng.

[3] Lợi nhuận sau thuế tăng thêm khoản lỗ là (39.775.705.402). Do các khoản điều chỉnh bổ sung lập dự phòng Giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại và Dịch Vụ Bia Sài Gòn Bình Tây và dự phòng nợ phải thu khó đòi của Công ty.

## II – Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023

Chỉ tiêu	Mã số	Số trước kiểm toán	Số sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.021.387.817.833	2.020.187.383.885	1.200.433.948	[1]
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	2.021.387.817.833	2.020.187.383.885	1.200.433.948	
4. Giá vốn hàng bán	11	2.020.653.998.278	2.011.958.362.220	8.695.636.058	[2]
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>	<b>733.819.555</b>	<b>8.229.021.665</b>	<b>(7.495.202.110)</b>	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.543.260.978	17.543.260.978	0	
7. Chi phí tài chính	22	40.656.327.044	40.656.327.044	0	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	40.554.365.627	40.554.365.627	0	
<b>8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>24</b>	<b>7.574.913.256</b>	<b>7.574.913.256</b>	<b>0</b>	
9. Chi phí bán hàng	25	37.736.914.876	35.681.877.966	2.055.036.910	[3]
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	49.089.045.522	90.424.237.114	(41.335.191.592)	[4]
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>	<b>-101.630.293.653</b>	<b>-133.415.246.225</b>	<b>31.784.952.572</b>	
12. Thu nhập khác	31	2.339.660.170	284.623.260	2.055.036.910	[3]
13. Chi phí khác	32	78.147.937	78.147.937	0	
<b>14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>2.261.512.233</b>	<b>206.475.323</b>	<b>2.055.036.910</b>	
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>-99.368.781.420</b>	<b>-133.208.770.902</b>	<b>33.839.989.482</b>	
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.667.113.224	2.736.710.824	(69.597.600)	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-1.794.498.919	16.281.276.643	(18.075.775.562)	[5]
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>	<b>-100.241.395.725</b>	<b>-152.226.758.369</b>	<b>51.985.362.644</b>	

[1] Do Công ty loại trừ thiếu khoản doanh thu nội bộ do Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bia Sài Gòn Bình Tây bán cho Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Phú Lý.

[2] Do Công ty TNHH Bia Sài Gòn Ninh Thuận điều chỉnh tăng giá vốn hàng bán sau khi Công ty mẹ lập báo cáo hợp nhất.

[3] Do Công ty loại trừ thiếu giao dịch nội bộ khoản tiền hỗ trợ chi phí bán hàng năm 2023 cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bia Sài Gòn Bình Tây.

[4] Do kiểm toán điều chỉnh bút toán trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bia Sài Gòn Bình Tây làm Chi phí Quản lý Doanh nghiệp tăng lên khoản tương ứng.

[5] Do Kiểm toán điều chỉnh tăng khoản chi phí thuế doanh nghiệp hoãn lại cho khoản chi phí dự phòng vào các Công ty con

Trân trọng kính chào.

Tp. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024



**VĂN THANH LIÊM**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

